

Bản án số: 283/2020/HS-ST
Ngày 24- 7- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 23 và 24 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 238/2020/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1981 tại tỉnh Ninh Bình; thường trú: Xóm A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn T, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1953; có 07 anh, chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1988; có vợ tên Phạm Thị V, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2007; tiền án: Ngày 14/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố (thị xã cũ) D, tỉnh Bình Dương, xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo bản án 73/2019/HHST, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1991; địa chỉ: khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Công N, sinh năm 1960; địa chỉ: khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 19/3/2020, Trần Văn T đi bộ trên các tuyến đường thuộc phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản của người dân nhằm chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến dãy nhà trọ, địa chỉ khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Thịnh nhìn thấy dãy nhà trọ không có khóa cổng nên đi vào bên trong, T đến trước phòng trọ số 08 của dãy trọ, thấy cửa sổ phòng trọ không khóa nên T thò tay qua cửa sổ mở khóa trong cửa phòng trọ ra rồi lén lút đi vào bên trong phòng trọ thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 67N1-154.13 của chị Nguyễn Thị Cẩm T đang dựng trên nền gạch, trên ổ khóa xe có cắm sẵn chìa khóa xe, chị T và chồng đang ngủ trên gác, T dắt xe ra ngoài đường rồi nổ máy xe chạy tẩu thoát. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi điều khiển xe mô tô biển số 67N1-154.13 đi ngang qua cửa hàng điện thoại di động M địa chỉ Lý Thường K, khu phố T, phường D, thành phố D, thấy trong cửa tiệm có anh Nguyễn Mạnh T trông coi nhưng đang ngủ nên T lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32Gb màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 4 màu đen của anh Nguyễn Minh H. Sau đó, T bán 02 chiếc điện thoại này cho 02 người đi đường (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 660.000 đồng, T đã tiêu xài hết.

Đến khoảng 04 giờ ngày 20/3/2020, T điều khiển xe mô tô, biển số 67N1 - 154.13 đi tìm kiếm tài sản thì nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 61D1 - 880.83 của anh Nguyễn Công N đang dựng trước nhà khu phố T, phường D, thành phố D. Thịnh lén lút dùng 01 chìa khóa (một đầu 8, một đầu 10) tháo trộm biển số 61D1-880.83 gắn vào xe mô tô Honda Vision, bỏ biển số 67N1-154.13 vào trong cốp xe và sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 21 giờ ngày 22/3/2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61D1-880.83 đi đến quán cafe Tina khu phố N, phường D, thành phố D, uống café thì bị lực lượng Công an phường D kiểm tra, phát hiện trong cốp xe Honda Vision có biển số xe 67N1-154.13 và các giấy tờ, giấy phép lái xe của chị Nguyễn Thị Cẩm T nên tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Theo Kết luận định giá số 52/BB.ĐG ngày 30/3/2020 của Hội đồng định giá thành phố D, tỉnh Bình Dương:

- Xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, số khung: 5803EY015024, số máy: JF58E0015107, biển số 67N1-154.13 trị giá 15.000.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32Gb màu đen trị giá 5.500.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 4 màu đen trị giá 1.500.000 đồng.

Tại cáo trạng số 272/CT-VKS ngày 05 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn T về Tội

trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 18 tháng đến 02 năm tù.

- Xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 67N1-154.13, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67N1-154.13 mang tên Nguyễn Thị Cẩm T, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Cẩm T, 01 chìa khóa xe mô tô đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Cẩm T.

- 01 biển số xe 61D1-880.83 đã trả lại cho anh Nguyễn Công N.

- 01 chìa khóa (một đầu 8, một đầu 10) của bị cáo T sử dụng vào mục đích phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh H yêu cầu Thịnh bồi thường số tiền 7.000.000 đồng. Bị hại Nguyễn Thị Cẩm T không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Vào các ngày 19 và 20/3/2020 và ngày 17/6/2019, Trần Văn T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt Xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 67N1 - 154.13 trị giá 15.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32Gb màu đen trị giá 5.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 4 màu đen trị giá 1.500.000 đồng tại phòng số 13, nhà khu phố B, phường A, thành phố D; tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 22.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 271/CT-VKS ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tài sản Vision màu đỏ, số khung: 5803EY015024, số máy: JF58E0015107, biển số 67N1 - 154.13 bị chiếm đoạt trong vụ án thu hồi trả cho bị hại; đối với bị hại Nguyễn Minh H yêu cầu T bồi thường 02 chiếc điện thoại (01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32Gb màu đen trị giá 5.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 4 màu đen trị giá 1.500.000 đồng) không thu hồi được với số tiền 7.000.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn T có trách bồi thường cho chị Nguyễn Minh H số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Minh H có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả chị Nguyễn Minh H khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND x Lai Thành, h Kim Sơn, NB (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân